

đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ làm Trưởng ban, ở huyện, xã đồng chí Bí thư Huyện uỷ, Bí thư Đảng uỷ làm trưởng ban.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, tháng 6/1962, Huyện uỷ mở nhiều lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý cho các đồng chí cán bộ chủ chốt huyện, xã, hợp tác xã và cán bộ, đảng viên, riêng 2 lớp của cán bộ xã và hợp tác xã đã có 493 đồng chí tham dự. Huyện uỷ đã nêu 5 nhiệm vụ trọng tâm của công tác cải tiến quản lý hợp tác xã là: xác định được phương hướng sản xuất, lập kế hoạch sản xuất; Nâng cao chất lượng khoán và thực hiện 3 khoán; Xây dựng được một số cơ sở vật chất kỹ thuật, áp dụng các biện pháp kỹ thuật; Xây dựng và thực hiện một số nội quy, quy chế của hợp tác xã nhất là nội quy lao động; Bảo vệ tài sản, thực hiện tài chính công khai.

Huyện uỷ đã khẩn trương chỉ đạo kiện toàn tổ chức, sửa đổi lề lối làm việc ở xã, tăng cường sự lãnh đạo của tổ chức Đảng đối với hợp tác xã, điều động cán bộ các ban, ngành của huyện về đơn đốc, giúp đỡ các hợp tác xã thực hiện cải tiến quản lý. Từ tháng 6/1962, Đảng bộ Duy Tiên đã mở cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp đợt II, ở hơn 30 hợp tác xã. Cuối năm 1962, phong trào hợp tác hoá nông nghiệp trong huyện phát triển lên một bước mới, quy mô và chất lượng của các hợp tác xã được nâng cao hơn. Toàn huyện đã có 47 hợp tác xã cao cấp chiếm tỷ lệ 43%, có 71% hợp tác xã lập được kế hoạch toàn diện, số còn lại lập được kế hoạch một vụ, có 95,3% hợp tác xã thực hiện “3 khoán”⁶⁹. Ngày

⁶⁹ Khoán công điểm, khoán chi phí, khoán sản lượng.

công bình quân của xã viên một vụ năm 1962 đạt 135 công, cao hơn năm 1961 là 40 công. Giá trị một ngày công năm 1962 cũng tăng hơn năm 1961 là 0,17 đồng. Như vậy là sản xuất trong hợp tác xã và đời sống của xã viên hơn hẳn những người làm ăn cá thể ngoài hợp tác xã. Tư tưởng của xã viên được ổn định, tình trạng xin ra hợp tác xã giảm dần, năm 1961 toàn huyện có 741 hộ xin ra, năm 1962 chỉ còn có 92 hộ. Hợp tác xã thực sự là nòng cốt trong phong trào sản xuất, gương mẫu chấp hành mọi chính sách của Nhà nước, nhất là thuế nông nghiệp và làm nghĩa vụ lương thực, thực phẩm. Năm 1961 thuế nông nghiệp tỉnh giao 2.542 tấn, toàn huyện đã nộp 2.518,8 tấn đạt 99,5%, so với năm 1960 tăng 11%. Ngoài ra, còn thu được các loại thuế cũ, thu nợ thóc, phân, thuỷ lợi phí, giống là 267,4 tấn.

Đi đôi với công tác cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp phát triển kinh tế, công tác văn hoá, xã hội, giáo dục, y tế cũng đã đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ. Nội dung mọi hoạt động văn hoá, văn nghệ, thông tin tuyên truyền đều hướng vào phục vụ các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Phòng văn hoá thông tin đã hướng phục vụ phong trào “Đông xuân Hà Nam – Biên Hoà quyết thắng” (1960-1961); phong trào sản xuất “mùa Đại Phong” (1961); phong trào “Đông xuân Đại phong lập công dâng Đảng” (1962-1963); chiến dịch chiếu phim và phát hành sách về hợp tác hoá nông nghiệp (1962). Đội văn công nghiệp dư của huyện và đội văn nghệ các xã đã tổ chức biểu diễn hàng trăm buổi với các tiết mục tự biên, tự diễn với nội dung phong phú, hấp dẫn phục vụ phong trào vận động nhân dân đi khai hoang phát triển kinh tế miền núi, phong trào ủng hộ đồng bào Biên Hoà...

Các hình thức tuyên truyền, cổ động rất phong phú, linh hoạt, 6 tháng đầu năm 1962, toàn huyện đã viết được hơn 4.000 khẩu hiệu ở những nơi công cộng, 5.000 khẩu hiệu ở các gia đình, “hoá trang cổ động hội hoa đăng bắt bướm” cuốn hút nhiều người, nhiều gia đình đi vào tìm hiểu, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật phục vụ sản xuất. Phong trào làm “đài ga len”, mua đài bán dẫn phát triển mạnh mẽ ở nông thôn, để hàng ngày nghe thông tin của đài tiếng nói Việt Nam. Công tác thông tin truyền thanh của huyện đóng vai trò quan trọng trong tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước, tiêu biểu là xã Thắng Lợi được công nhận là xã xuất sắc toàn miền Bắc.

Một số thư viện xã được xây dựng, điển hình là thư viện xã Trác Bút đã cung cấp hàng trăm đầu sách tới tay người đọc. Một số câu lạc bộ trở thành trụ thủ đắc lực của Đảng bộ địa phương trong việc giáo dục, động viên quần chúng như: câu lạc bộ Thống Nhất xã Trác Bút, câu lạc bộ Quỳnh Chân xã Tiên Hồng.

Năm 1961-1962, Đảng bộ đã tổ chức nhiều cuộc triển lãm với các chủ đề thiết thực như: 5 cuộc triển lãm ở xã Tiên Hồng phổ biến kiến thức khoa học tới xã viên, triển lãm ở xã Tiên Thắng tập trung giới thiệu các loại cây lương thực, các loại cây làm phân xanh; Hội thi thao diễn cải tiến kỹ thuật “5 bỏ 5 dùng” ở xã Trác Bút... đặc biệt là giới thiệu kinh nghiệm tăng năng suất lúa và tăng vụ ở vùng đồng chiêm trũng.

Được Huyện uỷ quan tâm chỉ đạo, ngành giáo dục huyện đã đạt được những thành tích mới. Trong các trường học đã có ý thức gắn nhiệm vụ học với thực tế, tổ chức các đội học sinh “học tốt và làm tốt”. Các ngành học, lớp học phát triển cả số

lượng và chất lượng. Năm 1961 đã huy động 11.698 học viên các lớp bổ túc văn hoá đạt 75,66% số người trong độ tuổi. Hầu hết, các xã đều có các lớp từ vỡ lòng đến cấp I và cấp II, cụ thể như: Tổng số cấp I có 27 trường với 10.073 học sinh; cấp II có 21 trường, 37 lớp, 2.154 học sinh; cấp III năm 1961 có 2 lớp, năm 1965 có 5 lớp; vỡ lòng có 106 lớp, 4.567 học sinh; mẫu giáo có 35 lớp 840 cháu.

Ngành giáo dục phổ thông đã vận dụng phương châm “giáo dục phục vụ lao động”, các trường đã kết nghĩa với các hợp tác xã làm thuỷ lợi, chăm bón cây trồng, hướng dẫn kỹ thuật làm cho học sinh có thêm kiến thức khoa học.

Phong trào vệ sinh phòng bệnh được phát triển rộng rãi trong nông thôn, mạng lưới phòng bệnh được củng cố và mở rộng, nạn mất vệ sinh về phân, nước rác đã được tích cực giải quyết, nạn dịch được ngăn chặn kịp thời. Nhiều xã đã xây được nhà hộ sinh mới, số xã khá về công tác y tế tăng nhiều, tiêu biểu như: Yên Hà, Thắng Lợi.

Đầu năm 1963, tình hình phát triển kinh tế, xã hội, công tác xây dựng Đảng, chính quyền trong huyện có nhiều thuận lợi, sau 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ toàn quốc lần thứ III và các Nghị quyết 5,6,7 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Đảng bộ đã trưởng thành, ngày càng có thêm kinh nghiệm lãnh đạo các mặt công tác. Việc hoàn thành vượt mức một số chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 1962 đã cổ vũ tinh thần của Đảng bộ và nhân dân Duy Tiên. Từ ngày 28 đến 31/3/1963, Đảng bộ tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ V. Đại hội đã nghe báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ IV, những thắng lợi và những tồn tại

cần khắc phục. Báo cáo đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ chung của địa phương là:

“Tăng cường củng cố hợp tác xã nông nghiệp trên cơ sở đó đẩy mạnh công tác cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, ra sức phát triển nông nghiệp toàn diện mạnh mẽ và vững chắc, lấy thâm canh tăng năng suất trên toàn bộ cây trồng là chủ yếu. Mở rộng diện tích bằng tăng vụ và khai hoang, trọng tâm là sản xuất lương thực nhằm đảm bảo nhu cầu bình thường của nông thôn và nhà nước. Tích cực phát triển và mở rộng thêm diện tích hoa màu tạo điều kiện phát triển chăn nuôi để có nhiều phân bón tăng nhanh năng suất cây trồng. Ưu tiên đất trồng màu, phát triển cây công nghiệp, nhất là cây có giá trị kinh tế cao như: mía, đay, dâu tằm. Phát triển nghề phụ, trồng cây để tăng thêm thu nhập cho hợp tác xã và xã viên. Đại hội tiếp tục thảo luận, thông qua một số chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế, xã hội năm 1963:

Phát triển sản xuất nông nghiệp; tổng sản lượng lương thực đạt 37.297 tấn bình quân đầu người 396 kg, cấy mía 1.200 mẫu năng suất 2.600kg/sào, cây đay 220 mẫu năng suất 700kg/sào.

Củng cố và phát triển hợp tác xã 70% loại khá, 23% loại trung bình và 7% loại yếu kém.

Sản xuất thủ công nghiệp; tổng giá trị tăng 35% so với năm 1962, sản xuất hàng tiêu dùng tăng 25%, phát triển công cụ cải tiến phục vụ cho phong trào “5 bỏ 5 dùng”.

Công tác giáo dục, y tế, văn hoá – xã hội, xây dựng trường sở đảm bảo cấp I có 260 lớp với 13.400 học sinh, cấp II

có 84 lớp với 4.680 học sinh, cấp III có 9 lớp với 485 học sinh, cuối khoá thi tốt nghiệp đỗ 90%.

Văn hoá - xã hội: mỗi hợp tác xã có 1 tổ văn nghệ, xây dựng 148 tủ sách ở các hợp tác xã nông nghiệp, 27 câu lạc bộ.

Y tế vệ sinh: chú trọng công tác phòng bệnh, củng cố các trạm y tế hộ sinh, đảm bảo 100% bệnh xá điều trị tốt, tránh tử vong.

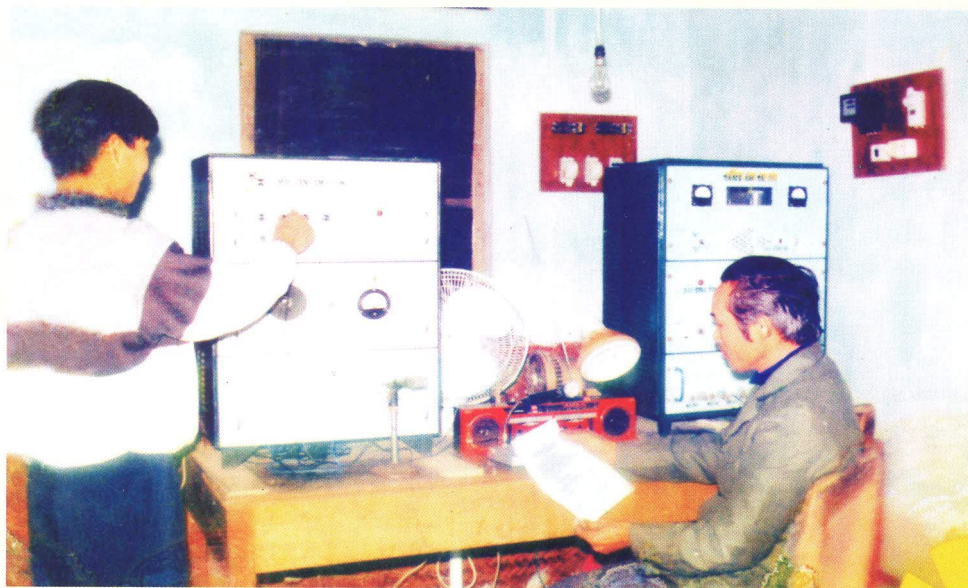
Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các cơ sở quần chúng, tiến hành giáo dục đảng viên đợt mùa xuân năm 1963, tổng kết công tác xây dựng chi bộ 4 tốt, nâng cao chất lượng chi bộ nông thôn. Thường xuyên giáo dục cán bộ và nhân dân tinh thần tôn trọng pháp luật của Nhà nước, kiện toàn bộ máy chính quyền có đủ khả năng quản lý Nhà nước, Đại hội bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ 1963, đồng chí Nguyễn Thiện Phú được bầu lại làm Bí thư Huyện uỷ.

Từ ngày 14-16/5/1964, huyện Duy Tiên tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VI. Đại hội bàn trọng tâm về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đồng thời 3 cuộc cách mạng, xây dựng cơ sở vật chất chủ nghĩa xã hội. Tăng cường lãnh đạo xây dựng lực lượng vũ trang, bảo vệ trị an, chống lại các âm mưu phá hoại của địch. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ 1964 gồm 18 đồng chí, đồng chí Nguyễn Khắc Tuân được bầu làm Bí thư Huyện uỷ.

Để thực hiện mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của Đại hội Đảng bộ lần thứ IV và thứ V, Huyện uỷ Duy Tiên đã lãnh đạo nhân dân tiếp tục thực hiện cuộc vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật trong hợp tác xã nhằm phát triển nông nghiệp



Đài phát thanh Duy Tiên thành lập 1960, một trong những đài tiêu biểu của tỉnh Hà Nam



Đài truyền thanh xã được nâng cấp, phục vụ đắc lực cho nhiệm vụ chính trị của xã, thị trấn

những bước đột phá mới. Năm 1964 đường điện cao thế 35KV từ Văn Điển đi Hà Nam – Nam Định và nhiều trạm bơm được xây dựng. Ở Duy Tiên có trạm bơm Lạc Tràng gồm 24 máy tiêu nước cho 1.200ha; trạm bơm Tiên Tân 5 máy tiêu nước cho 225ha, tưới cho 300ha của các xã ven đường 1; trạm bơm Bực 24 máy tiêu nước cho 620ha, tưới cho 2000ha của 6 xã phía nam huyện.

Năm 1965, toàn huyện đã hoàn thành công trình kè Chuyên Mỹ để bảo vệ sông Hồng và trên 1.000 mẫu ruộng mẫu mỡ khỏi bị lở xuống sông. Ngoài công trình thủy nông, huyện còn huy động nhân công tu sửa các công trình trung thủy nông như: sông Lạc Tràng dài 12,5 km, sông Bực dài 14 km. Huyện đã quy hoạch thành 3 vùng trọng điểm như: 2 vụ lúa, lúa màu và vùng màu cây công nghiệp. Nhiều xã đã hoàn thành quy hoạch kiến thiết đồng ruộng, bước đầu đã quy hoạch đổi ruộng liên xã như: Tiên Lý, Tiên Thái....Khối lượng đất đào đắp được 2.417.49m³ với 113.206 ngày công, bình quân đầu người đạt 25,9m³, bình quân lao động là 65,5m³. Một số đội thủy lợi 202 khá như: đội Quan Nha xã Tiến Thắng, Vũ Bùi xã Tiên Yên, điển hình là đội Đới Tam xã Đới Sơn bình quân đầu người đạt 427m³. Tất cả các công trình thủy lợi đã có tác dụng tốt đối với chống úng, chống hạn, tạo điều kiện thâm canh tăng năng suất cây trồng.

Do việc đẩy mạnh áp dụng khoa học kỹ thuật nhất là việc xây dựng, khai thác tốt các công trình thủy lợi, đã đảm bảo cho nông nghiệp phát triển toàn diện, mạnh mẽ, vững chắc. Toàn huyện đã đưa hơn 2.000 ha ruộng từ cấy 1 vụ thành 2 vụ cho thu hoạch ổn định. Đây là một thành công lớn của Đảng

bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất ở địa phương.

Trong 3 năm (1963-1965), huyện Duy Tiên đã khẳng định phương hướng thâm canh tăng năng suất trên toàn bộ diện tích là đúng đắn, chỉ có thâm canh tăng năng suất mới có khả năng tăng vụ và tăng năng suất trên một đơn vị diện tích ruộng đất để thu nhiều sản phẩm hơn. Chỉ có thâm canh tăng năng suất mới có điều kiện đầu tư lao động nhiều để tăng thu nhập thực tế, cải thiện đời sống nhân dân.

Các biện pháp thâm canh tăng năng suất cả hai vụ chiêm – mùa đều có chuyển biến mạnh mẽ, từng bước các hợp tác xã đã mạnh dạn áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Huyện đã chỉ đạo chặt chẽ khâu giống, các hợp tác xã đã có ruộng chọn giống riêng, có đội chuyên môn chọn giống. 100% diện tích mạ được xử lý ngâm, khử trùng 54°C. Bón lót bình quân từ 200-300 kg/sào. Thực hiện cấy theo phương pháp thẳng hàng, một số hợp tác xã đã có ruộng cấy tăng sản, thời gian cấy thực hiện nghiêm ngặt, vụ chiêm cấy trước Tết đạt 92% để tránh rét, vụ mùa cấy xong trước 15/8 để tránh mưa úng, do đó đã đảm bảo năng suất cả hai vụ chiêm mùa tương đối ổn định. Chỉ tính riêng vụ mùa ba năm 1963-1965 đã thấy được Đảng bộ và nhân dân Duy Tiên có quyết tâm phấn đấu rất cao mới giành được thắng lợi: vụ mùa năm 1963, toàn huyện cấy được 17.450 mẫu lúa đạt năng suất 588 kg/mẫu, sản lượng đạt 10.275 tấn. Năm 1964, cấy được 21.168 mẫu năng suất đạt 750kg/mẫu, sản lượng đạt 15.881 tấn. Vụ mùa năm 1965 trong hoàn cảnh cả nước có chiến tranh, lại gặp khó khăn rất lớn về thời tiết, đặc biệt đầu vụ mưa kéo dài làm ngập

980 mẫu mạ chiếm 36% tổng số mạ kế hoạch. Với quyết tâm đấu thủy cứu mạ, diện tích ngập chỉ còn 202 mẫu mất hẳn phải gieo lại. Tháng 7 mưa dồn dập, lượng mưa tới 342 ly, nước sông lớn, nước trong đồng không tiêu ra được, đến ngày 2/8, gần hết thời vụ gieo cấy mà vẫn còn 3.120 mẫu không cấy được. Khi lúa phát triển, bệnh vàng lụi lần đầu tiên xuất hiện trên địa bàn cả 22 xã với diện tích 720 mẫu, cũng trong hoàn cảnh khó khăn ấy khí thế “mỗi người làm việc bằng hai”, quyết tâm phấn đấu giành thắng lợi toàn diện vụ mùa “Duy Tiên đoàn kết chống Mỹ cứu nước”. Nhiều hợp tác xã đạt năng suất cao như: Hương Cát, Đông Hải xã Duy Hải; Đội Lĩnh xã Đội Sơn đạt trên 1.000 kg/mẫu. Các hợp tác xã đạt trên 900 kg/mẫu có: hợp tác xã toàn xã Duy Hải; Minh Tiến xã Duy Minh; Lương Xá xã TiênThắng; Thọ Cầu xã Châu Sơn....

Nhiều hợp tác xã đạt năng suất cao nhưng cũng còn một số xã, hợp tác xã đạt năng suất thấp, một mặt do úng lụt nhưng chủ yếu là sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, chính quyền chưa tập trung kịp thời giải quyết khó khăn như xã Mộc Nam, Tiên Minh, Tiên Hương, Tiên Tân, Chuyên Ngoại, Chuyên Nội, Bạch Thượng, Tiên Thái, chỉ đạt trên 500kg/mẫu, thậm chí có một số hợp tác xã chỉ đạt 400 kg/mẫu như: Yên Lạc, Yên Ninh xã Mộc Nam, Thần Nữ xã Bạch Thượng, Trúc Sơn xã Tiên Tân.

Vụ mùa năm 1965, tuy có gặp nhiều khó khăn lớn là vụ mùa đầu tiên bị chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, thời tiết khắc nghiệt, lao động thiếu, bình quân mỗi lao động đảm nhiệm 1,3 mẫu trong năm, căng thẳng nhất là tháng thời vụ phải làm tới 2,1 mẫu, nhưng Đảng bộ và



Trạm bơm điện Lạc Tràng xây dựng 1994, hàng năm đều được tôn tạo nâng cấp



Trạm bơm Tiêu úng Yên Lệnh công suất 27000 m³/giờ xây dựng năm 1999

nhân dân Duy Tiên đã phấn đấu cấy được 18.603 mẫu đạt 89,7% kế hoạch với năng suất bình quân đạt 732 kg/mẫu, sản lượng đạt 13.634 tấn.

Không chỉ cây lúa được chú trọng mà cây màu, cây công nghiệp cũng được đẩy mạnh. Năm 1964 toàn huyện trồng được 264 mẫu đay, mía 952 mẫu, ngô đạt 88,8% kế hoạch, khoai lang đạt 89,9% kế hoạch, rau các loại 854 mẫu. Năm 1965 đay trồng được 426 mẫu, mía 1.143 mẫu, rau các loại 964 mẫu, ngô đạt 93% kế hoạch, khoai lang cũng vượt năm 1964 cả về diện tích và sản lượng.

Sự biến đổi về cơ cấu, diện tích và sản lượng cây lúa, màu và cây công nghiệp đã phản ánh rõ nét kết quả trong việc thực hiện phương hướng sản xuất của cải tiến quản lý lần thứ nhất, đã bước đầu phá thế độc canh ở một số nơi, tạo ra những điểm để phấn đấu, cân đối giữa trồng trọt và chăn nuôi.

Trong huyện Duy Tiên chăn nuôi còn mất cân đối với trồng trọt, bình quân một mẫu gieo trồng chỉ có 0,5 con lợn; trâu, bò cày, bừa, bình quân mỗi con làm tới 11,96 mẫu, có nơi sức kéo thiếu nghiêm trọng như: Tiên Thái, Tiên Tân, Bạch Thượng, Chuyên Nội, Tiên Lý... bình quân từ 16-20 mẫu gieo cấy cho 1 con trâu, bò. Tuy vậy, tổng đàn hàng năm vẫn tăng. Năm 1964, tổng đàn lợn có 25.011 con trong đó có 2.390 con lợn nái, 22.835 con lợn thịt, 365 con lợn tập thể; trâu, nghé có 3.123 con; bò, bê có 1.324 con. Năm 1965, tổng đàn lợn có 29.215 con trong đó có 2.915 lợn nái, 26.161 lợn thịt, lợn tập thể có 1.837 con, hợp tác xã nuôi 41 con trâu, nghé, có 2.982 con bò, bê có 1.346.

Nông nghiệp trong huyện đã có sự khởi sắc mới, thủ công nghiệp cũng có nhiều tiến bộ, cố gắng thực hiện vượt mức chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước đề ra như song, mây, thủy tinh, dệt lụa. Nhiều hợp tác xã đã kinh doanh gạch, ngói, vôi để cung cấp cho kiến thiết cơ bản và xây dựng cơ sở vật chất cho các hợp tác xã như sân phơi, nhà kho, cầu cống...Toàn huyện có 102 lò gạch và 2 lò vôi. Từ đầu năm 1964 do khó khăn về than không sản xuất được thường xuyên nên không có đủ vôi cung cấp cho bón ruộng và xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật.

Trạm tư liệu sản xuất năm 1965 đã thực hiện được 93% kế hoạch, trạm đã chú ý những yêu cầu phục vụ cho sản xuất nông nghiệp như: phân bón, các nông cụ sản xuất, thuốc trừ sâu...Một số loại vật tư vượt kế hoạch cao như phân hoá học 1.967 tấn đạt 100%, thuốc trừ sâu 43 tấn đạt 175%, riêng vôi chỉ có 999 tấn mới đạt 72%.

Công tác xây dựng Đảng luôn được coi là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng có ý nghĩa quyết định thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ chính trị, vì vậy trong 3 năm 1963-1965, Huyện uỷ đã đề ra nhiệm vụ giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên cơ sở, nhất là địa bàn nông thôn về tình hình nhiệm vụ mới: về chiến tranh nhân dân, quốc phòng toàn dân và chuyển hướng kinh tế.

Năm 1965, Huyện uỷ đã tiến hành tổ chức hội nghị sơ kết công tác xây dựng Đảng bộ, chi bộ theo yêu cầu “4 tốt”, học Nghị quyết 91 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 122 về việc tăng cường lãnh đạo đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ “4 tốt” gắn với nhiệm vụ xây dựng hợp tác xã,

sản xuất và chiến đấu. Năm 1964 có nhiều Đảng bộ, chi bộ phấn đấu đạt yêu cầu “4 tốt”, tiêu biểu như: Bạch Thượng, Tiên Yên, Duy Hải. Ba đảng bộ kém như: Tiên Hồng, Tiên Lý, Tiên Thái đã có chuyển biến khá rõ về nhận thức và chấp hành chính sách. Cuối năm 1965, Huyện uỷ đã công nhận 7 Đảng bộ “4 tốt”, chiếm tỷ lệ 20%, 55 chi bộ “4 tốt” đạt tỷ lệ 55%, có 127 tổ đảng “4 tốt”. Đảng viên “4 tốt” có 977 đồng chí, đảng viên trung bình có 266, đảng viên kém còn 33 đồng chí, trong đó có 4 đảng viên quá kém. Có chi bộ những năm trước yếu kém, mất đoàn kết đã trở thành khá như chi bộ Động Linh xã Duy Minh.

Trong 3 năm (1963-1965) Đảng bộ luôn coi phát triển đảng là một nhiệm vụ lớn trong công tác xây dựng Đảng, nhằm tăng cường cho sự lãnh đạo của địa phương, bổ sung lực lượng cho chiến đấu và sản xuất. Toàn huyện đã phát triển được 370 đảng viên, trong đó có 130 đồng chí nữ chiếm tỷ lệ 35%, có 7 đảng viên công giáo. Hầu hết các đảng viên mới thuộc thành phần cơ bản đã trải qua chiến đấu và sản xuất. Vừa phát triển đảng, vừa bồi dưỡng lực lượng, Huyện uỷ đã tiếp tục mở 6 lớp cảm tình Đảng ở các cụm được 967 anh, chị em thanh niên để làm nòng cốt cho sự lãnh đạo của Đảng ở các cơ sở và hợp tác xã. Thắng lợi của việc tăng cường phát triển đảng viên mới, nhất là ở những vùng công giáo toàn tòng, đã xoá được 3 hợp tác xã trắng không có đảng viên nay đã có đảng viên ở các thôn Thượng, Đông Nội xã Trác Bút, Đầm xã Chuyên Nội, Thượng xã Tiên Ngoại.

Công tác kiểm tra đã được Đảng bộ coi trọng, Ban kiểm tra hằng năm tiến hành kiểm tra cấp uỷ, đảng viên cấp dưới.

Năm 1965, tiến hành kiểm tra 2 Đảng bộ Thành Công và Tiên Minh về chấp hành điều lệ Đảng và chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước và Đảng bộ xã Tiên Hoà về công tác chuẩn bị chiến đấu đạt kết quả tốt.

Công tác xây dựng Đảng tuy còn có nhiều hạn chế như: khí thế vươn lên, ý thức dân chủ kỷ luật trong Đảng ở một số chi đảng bộ chưa cao, nội bộ còn biểu hiện mất đoàn kết như ở Đảng bộ Tiên Phong, Thắng Lợi, nhưng đã đạt được những kết quả quan trọng, nâng cao ý thức quốc phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân trong chuyển hướng kinh tế, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật của cán bộ đảng viên, chấp hành các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Chính quyền dân chủ nhân dân được củng cố, xây dựng ngày càng vững mạnh, Ủy ban hành chính huyện, xã đã có nhiều cố gắng đẩy mạnh mọi mặt hoạt động, quản lý kinh tế, quản lý xã hội ở địa phương. Thông qua những việc làm cụ thể và kết quả thiết thực, vai trò, uy tín của chính quyền được đề cao, bộ máy được củng cố. Năm 1963, đã hoàn thành tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, đã có 98,6% cử tri trong huyện đi bầu cử, có xã đạt 100%. Nhiệm vụ phấn đấu xây dựng chính quyền 5 tốt đã được chú ý, bước đầu đạt được kết quả ở những xã trọng điểm như Duy Hải.

Ủy ban hành chính huyện đã chỉ đạo Ủy ban hành chính các xã, các ngành công an, quân sự, viện kiểm sát, toà án nhân dân làm tốt công tác bảo vệ trị an, củng cố quốc phòng. Trước những thắng lợi to lớn của cách mạng miền Nam và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, kẻ địch đang dùng mọi âm mưu, thủ đoạn xảo quyệt để chống phá. Đế quốc Mỹ

và bè lũ tay sai tăng cường hoạt động do thám, gián điệp, biệt kích. Trong 2 năm 1963-1964, máy bay Mỹ đã xâm phạm vùng trời của tỉnh Hà Nam và huyện Duy Tiên 40 lần để do thám, rải truyền đơn, thả hàng tâm lý với mục đích vừa dụ dỗ mua chuộc, vừa uy hiếp tinh thần của nhân dân.

Ở trong huyện bọn phản động ngấm ngấm hoạt động, xúi giục những phần tử phản động trong thiên chúa giáo kích động bà con giáo dân xây dựng tổ chức phản động, tung tin đồn nhảm chống phá chính quyền, phá rối trật tự trị an. Từ sau năm 1954, hoà bình lập lại, ở Duy Tiên có nhiều tổ chức như “Liên minh phục quốc” thành lập tháng 5/1957; “Việt Nam quốc dân đảng” thành lập năm 1958; “Công nông cách mạng” thành lập tháng 6/1965, đông nhất và hoạt động mạnh nhất là “Tân phong cần mạnh hội” từ năm 1958 đến năm 1962 đã có 75 đảng viên cơ sở ở xã Duy Hải (70).

Để đối phó với những âm mưu của địch, các cấp uỷ Đảng và chính quyền đã thường xuyên chỉ đạo chặt chẽ công tác bảo vệ trị an, phát động phong trào thi đua với xã Yên Phong huyện ý Yên (Nam Định) về phòng chống gián điệp, bảo vệ an ninh Tổ quốc ở cả 27 xã. Lực lượng công an điều tra nắm chắc tình hình, trấn áp kịp thời một số tổ chức phản động và những hoạt động phá hoại kinh tế – xã hội của các thế lực phản động. Các ngành trong khối nội chính đã phối hợp chặt chẽ với ngành văn hoá tổ chức nhiều cuộc triển lãm, nhiều buổi nói chuyện cảnh giác cho nhân dân, đồng thời xây dựng kế hoạch, phương án phòng chống gián điệp, biệt kích.

⁷⁰ Báo cáo của ty công an tỉnh Hà Nam năm 1962.

Công tác quân sự địa phương đã được Đảng bộ tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối của đảng, đến năm 1965, tỷ lệ đảng viên tham gia dân quân tự vệ chiếm 89%, số còn lại 11,0% là những người trên 50 tuổi nhưng cũng tham gia vào tổ chức bảo trợ du kích, bà mẹ chiến sĩ. Hầu hết chính trị viên xã đội là đồng chí Bí thư Đảng uỷ hoặc Thường vụ Đảng uỷ. Đi đôi với củng cố phát triển lực lượng cũng đảm bảo số lượng, chất lượng theo yêu cầu của chiến tranh. Đến năm 1965, tổng số dân quân du kích chiếm 10,4% dân số huyện Duy Tiên, trong 2 tháng 8 và 9 đã phát triển được 2.270 đồng chí, bằng 3,5 lần so với 6 tháng đầu năm. Nhiều xã vượt kế hoạch và có nhiều tiến bộ như Duy Minh, Tiên Ngoại...Hàng năm đã bổ sung quân cho bộ đội chủ lực 22,6% trong tổng số dân quân, du kích và 15% tổng số đảng viên, đoàn viên trong huyện.

Lực lượng dân quân du kích đã được học tập Nghị quyết 11 của Ban Chấp hành Trung ương khoá III để nâng cao giác ngộ giai cấp, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng và tinh thần sẵn sàng chiến đấu. Huyện đã chỉ đạo xây dựng các đơn vị chiến đấu và làng chiến đấu, bước đầu đã tuyên truyền phổ biến ở một số xã như: Đội Sơn, Tiên Minh, Tiên Thắng, Chuyên Mỹ, Yên Hà. Xây dựng làng chiến đấu là một trong những nhiệm vụ chiến lược của chiến tranh nhân dân. Các đơn vị chiến đấu được trang bị súng đạn, luôn luôn thường trực sẵn sàng chiến đấu, xây dựng các phương án chiến đấu với phương châm “Tay cày,tay súng”, “Vừa sản xuất, vừa chiến đấu” bắt đầu đi vào cuộc sống hàng ngày. Tiêu biểu là Đảng bộ xã Tiên Hoà đã lãnh đạo và chỉ huy dân quân du kích trong xã nhất là ở các thôn Đình Tràng 100% đảng viên, 98% dân quân có mặt ngoài trận địa phối hợp với bộ đội bắn máy bay Mỹ bắn phá

cầu Phủ Lý ngày 7/11/1965. Nhiều cụ già, em bé, phụ nữ tham gia phục vụ chiến đấu.

Các đoàn thể quần chúng đã có những hoạt động nổi bật, đã hướng tập trung mọi hoạt động vào việc giáo dục, động viên phong trào thi đua yêu nước của hội viên, đoàn viên thực hiện nhiệm vụ của Đảng giao.

Mặt trận Tổ quốc đã làm tốt nhiệm vụ xây dựng khối đoàn kết toàn dân, đi sâu vào tuyên truyền Chỉ thị 22 của Trung ương, vận động đồng bào theo đạo Thiên chúa tin tưởng vào đường lối tự do tín ngưỡng của Đảng. Bà con công giáo đã chấp hành tốt hơn, tự nguyện vào hợp tác xã, bán lương thực, thực phẩm cho Nhà nước. Phong trào phụ lão thi đua “3 hăng hái” có nhiều tiến bộ, đã động viên lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, động viên con cháu đi bộ đội, dân công... Các cụ còn tích cực tham gia trồng cây, vận động tiết kiệm tiền và hũ gạo tiết kiệm. Chỉ tính riêng năm 1965, các cụ đã trồng được 32.000 cây chuối, 12.000 cụm tre và 3.770 cây dưỡng lão, tiền tiết kiệm gửi được 25.500 đồng.

Đoàn thanh niên lao động có nhiều hoạt động tiến bộ, với lực lượng đoàn viên, thanh niên chiếm tỷ lệ 15,7% dân số, đã nêu cao truyền thống yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, hăng hái tiến lên hàng đầu trong sản xuất, chiến đấu và học tập. Phong trào thanh niên kể cả ở nông thôn, cơ quan, trường học đã thực hiện tốt 3 mặt công tác: sản xuất, chiến đấu và xây dựng tổ chức đoàn. Trong sản xuất, đoàn viên thanh niên đã phát huy vai trò xung kích áp dụng khoa học kỹ thuật: làm bè dậu đã nhân rộng ra được 4.900 mẫu lúa, chế biến phân, làm thủy lợi bình quân mỗi đoàn viên đào, đắp 130 m³ đất. Trong chiến đấu đoàn viên, thanh niên là nòng cốt trong

phong trào toàn dân, là lực lượng dự trữ bổ sung cho bộ đội chủ lực luôn nêu cao tinh thần “3 sẵn sàng”. Đoàn thanh niên đã phối hợp chặt chẽ, lấy công tác sản xuất, chiến đấu để xây dựng tổ chức đoàn, lấy công tác xây dựng đoàn để đẩy mạnh các công tác khác. Đến năm 1965, ở nông thôn trong 723 đội sản xuất có 691 đội có phân đoàn. Riêng năm 1965, đoàn đã phát triển được 1.458 đoàn viên, đáng chú ý là phát triển được 349 đoàn viên là thanh niên công giáo, bằng cả số phát triển trong 2 năm (1963-1964).

Trong các phong trào cách mạng đã tôn vinh được 18 chiến sĩ thi đua, riêng Đông - Xuân 1963-1964 đã có 1.782 “Dũng sĩ Đồng Nai” và 82 đơn vị ấp Bắc.

Hội liên hiệp phụ nữ trong phong trào “3 đảm đang” và thi đua “5 tốt”, các chị em đã nâng cao tinh thần yêu nước, căm thù giặc, nâng cao ý thức tự lực tự cường, mạnh dạn nhận các vị trí công tác chủ chốt trong Đảng, chính quyền. Toàn huyện có 48 chị em tham gia công việc của các ngành, trong gia đình lo toan mọi công việc để chồng, con yên tâm lên đường đánh Mỹ. Trong sản xuất đảm nhiệm những công việc nặng nhọc như cấy, bừa, tiêu biểu như các xã Tiên Thắng, Mộc Bắc, điển hình là xã Tiên Ngoại đã hướng dẫn cho 120 chị em phụ nữ học cấy, bừa.

Nhiệm vụ phát triển giáo dục, y tế, văn hoá – xã hội vẫn được Đảng bộ tiếp tục duy trì củng cố. Ngành giáo dục coi trọng giữa học và hành, khắc phục khó khăn để đảm bảo học tập thường xuyên cho các cháu. Ngành y tế đã duy trì phong trào vệ sinh phòng bệnh, chú trọng xử lý các nguồn gây bệnh (phân, nước, rác). Mặc dù trong điều kiện cả nước có chiến tranh, lực lượng lao động sản xuất thiếu, điều kiện sản xuất

không thuận lợi nhưng các cấp uỷ Đảng, chính quyền vẫn đảm bảo đời sống nhân dân có mức ăn bình quân 17 kg/tháng/ người.

Hơn 10 năm (1955-1965) dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Tỉnh uỷ Hà Nam, Đảng bộ và nhân dân Duy Tiên đã đoàn kết một lòng, vượt qua nhiều thử thách, vươn lên giành thắng lợi quan trọng về nhiều mặt: Hoàn thành cải cách ruộng đất, xoá bỏ chế độ chiếm hữu ruộng đất của giai cấp địa chủ, khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, công thương nghiệp tư bản, tư doanh. Phát triển kinh tế, văn hoá – xã hội, xác lập quan hệ sản xuất mới ở nông thôn, thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), bước đầu xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân được nâng cao. Quốc phòng, an ninh vững mạnh, đảm bảo trật tự trị an, sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng chi viện cho cách mạng miền Nam.

Đúng như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định tại Hội nghị chính trị đặc biệt tháng 3/1964 “Trong 10 năm qua, miền Bắc nước ta đã tiến những bước dài chưa từng thấy trong lịch sử dân tộc. Đất nước, xã hội và con người đều đổi mới”. Miền Bắc thay đổi, quê hương thay đổi, đó là những thắng lợi kỳ diệu, tạo nên sức mạnh to lớn để toàn Đảng, toàn dân và toàn thể nhân dân huyện Duy Tiên chuẩn bị bước vào thời kỳ cách mạng mới vừa sản xuất vừa chiến đấu, phục vụ chiến đấu, góp phần đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam.

CHƯƠNG IV

TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, CHI VIỆN ĐẮC LỰC CHO SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1965-1975)

I. Chuyển hướng mọi hoạt động, tổ chức chiến đấu, góp phần đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965-1968)

Bị thất bại nặng nề trong chiến lược “chiến tranh đặc biệt” đế quốc Mỹ phải chuyển sang chiến lược “chiến tranh cục bộ” ở miền Nam, nuôi dưỡng âm mưu mở rộng chiến tranh ra miền Bắc. Sau sự kiện vịnh Bắc Bộ (ngày 5/8/1964), tháng 2/1965 đế quốc Mỹ chính thức mở rộng quy mô chiến tranh phá hoại bằng không quân ra miền Bắc nhằm ngăn chặn sự chi viện đặc lực sức người, sức của từ hậu phương xã hội chủ nghĩa cho miền Nam, làm giảm ý chí quyết tâm đánh Mỹ của nhân dân ta. Đầu tháng 3/1965 chúng trực tiếp đổ quân viễn chinh vào miền Nam. Trước tình hình đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai leo thang chiến tranh xâm lược, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá III đã họp Hội nghị lần thứ 11 và Hội nghị lần thứ 12 (tháng 12/1965) đã chỉ rõ nhiệm vụ cấp bách của cách mạng miền Bắc là kịp thời chuyển hướng, phải làm cho miền Bắc đủ sức mạnh để đáp ứng yêu cầu bảo vệ miền Bắc, chống lại cuộc ném bom bắn phá và phong toả của địch, hết lòng, hết sức chi viện cho đồng bào miền Nam ruột thịt, đồng thời đáp ứng yêu cầu xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Từ tháng 4/1965 Đảng bộ Duy Tiên đã lãnh đạo nhân dân nhanh chóng chuyển hướng mọi mặt công tác từ thời bình



Khẩu đội pháo 37 mm của dân quân xã Lam Hạ anh hùng trong trực chiến
tại trận địa phòng không 1967



Dân quân xã Đội Sơn luyện tập ngay tại công trường Thủy lợi năm 1965